

TÍCH HỢP 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VÀO ĐÀO TẠO LUẬT: THỰC TIỄN, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TẠI VIỆT NAM

ThS ĐỖ THỊ HÀ

Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân
Faculty of Law, People's Security Academy
Email: dtha1905@gmail.com

PGS.TS BÙI TIẾN ĐẠT

Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội
University of Law, Vietnam National University, Hanoi
Email: buitiendat2001@yahoo.com

Tóm tắt

Bài viết này phân tích khả năng lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy luật theo cách hiệu quả, tinh gọn, không làm tăng áp lực kiến thức của các học phần hiện có, nhằm hình thành thế hệ luật sư và nhà lập pháp tương lai có trách nhiệm xã hội, am hiểu phát triển bền vững và năng lực hành động vì cộng đồng. Sử dụng phương pháp nghiên cứu tư liệu, bài viết rà soát, phân tích các công trình học thuật, bài báo chuyên ngành, nguồn tin truyền thông và để xây dựng nền tảng phân tích cho một chủ đề vốn còn nhiều hạn chế trong nghiên cứu pháp lý. Kết quả cho thấy các rào cản gồm hạn chế nhận thức, thiếu nguồn lực, sự thiếu linh hoạt của chương trình đào tạo. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp khả thi, liên ngành, gắn với nhu cầu xã hội hiện đại, hướng tới nền đào tạo luật nhân văn, thích ứng với thời đại.

Từ khóa: đào tạo luật, mục tiêu phát triển bền vững, tích hợp chương trình đào tạo, liên ngành, Việt Nam
Abstract

This article examines the potential for integrating the sustainable development goals into legal education in an effective and streamlined manner, without increasing the knowledge load of existing courses, with the aim of cultivating a generation of future lawyers and legislators who are socially responsible, well-versed in sustainable development, and capable of taking practical action for the community. Employing a desk-based research approach, the study reviews and analyses academic works, professional publications, media sources, to build an analytical foundation for a topic that remains underexplored. The findings reveal key barriers, including limited awareness, insufficient resources, and the rigidity of current curricula. Based on this context, the article proposes feasible, interdisciplinary solutions closely aligned with the needs of contemporary society, aiming to advance a model of legal education in Vietnam that is both humanistic and responsive to the demands of the modern era.

Keywords: legal education, sustainable development goals, curriculum integration, interdisciplinary approach, Vietnam

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.534>

Ngày nhận bài: 12/8/2025

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

Các mục tiêu phát triển bền vững (*sustainable development goals*, SDG) được Liên hợp quốc đề ra năm 2015 hướng đến đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không gây tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.¹ SDG được đánh giá là “kết tinh của bốn thập kỷ tư duy liên ngành và pháp lý về ý nghĩa của phát triển bền vững.”² Mặc dù cộng đồng quốc tế vẫn giữ cam kết thực hiện các SDG,³ tiến trình này đang gặp không ít khó khăn⁴ khi bị chậm lại bởi tác động của đại dịch,⁵

1 United Nations DESA, *Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development*, United Nations Publications, 2016.

2 James May và Erin Daly, “The role of human dignity in achieving the UN sustainable development goals”, *International Environmental Law-making and Diplomacy Review*, 2019, <https://ssrn.com/abstract=3661025>

3 SDG Transformation Center, “A decade after their adoption at the UN, the world remains highly committed to the sustainable development goals – the sustainable development report 2025”, 2025, <https://sdgtransformationcenter.org/news/press-release-sustainable-development-report-2025>, truy cập 13/8/2025.

4 Tan, Tay Kay Luan, Milenko Gudić, Patricia M. Flynn, Milenko Gudić, và Patricia M. Flynn, *Struggles and successes in the pursuit of sustainable development*, Routledge, 2020, DOI: <https://doi.org/10.4324/9781351140560>

5 Haixia Yuan, Xiaoming Wang, Lei Gao, Tao Wang, Bingsheng Liu, Dongping Fang & Yi Gao, “Progress towards the

xung đột,⁶ sự phân cực, chia rẽ địa chính trị, chiến tranh thương mại và những chính sách gần đây của chính quyền mới Hoa Kỳ. Những trở ngại này đang tạo nên bức tranh nhiều bất ổn cho chương trình nghị sự toàn cầu.⁷ Trong bối cảnh đó, hơn bao giờ hết, việc khơi dậy và củng cố nỗ lực lồng ghép tư duy phát triển bền vững vào mọi lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục pháp lý,⁸ trở thành nhiệm vụ cấp bách và cần được ưu tiên hàng đầu.

Bài viết gồm ba nội dung chính. Phần thứ nhất làm rõ vai trò của ngành luật đối với việc hiện thực hóa các SDG của Liên hợp quốc. Phần thứ hai phân tích thực trạng đào tạo luật tại Việt Nam, đánh giá những kết quả đạt được cũng như các rào cản, thách thức trong việc lồng ghép các mục tiêu này. Trên cơ sở đó, phần thứ ba đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tăng cường tích hợp SDG vào chương trình giảng dạy, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

1. Vai trò của ngành luật trong hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững

Trong số 17 SDG, ngành luật đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu liên quan đến bình đẳng giới (SDG 5), công lý và thể chế vững mạnh (SDG 16), bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu (SDG 13, 14, 15), giảm bất bình đẳng xã hội (SDG 10). Các quốc gia thành viên Liên hợp quốc xác định giáo dục là biện pháp then chốt trong quá trình hiện thực hóa 17 SDG, bằng cách trang bị cho người học tri thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để họ trở thành những nhân tố tích cực của sự thay đổi vì phát triển bền vững.⁹ Ngành luật, thông qua việc xây dựng và thực thi các khung pháp lý, có khả năng định hình các chuẩn mực xã hội bảo vệ quyền con người, đảm bảo công bằng xã hội và thúc đẩy sự phát triển toàn diện.¹⁰ Chính sách pháp luật có vai trò điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, giải quyết xung đột lợi ích và duy trì sự ổn định, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.¹¹ Việc hiểu rõ trọng tâm của các SDG khác nhau có thể mang lại lợi ích cho các giảng viên luật trong việc tích hợp các mục tiêu này vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.¹²

Các trường luật góp phần quan trọng vào việc lan tỏa giá trị pháp quyền và bảo đảm công lý được thực thi một cách thiết thực trong đời sống xã hội. Theo Dernbach, thể hệ luật sư tương lai cần phải hiểu rõ nội hàm của khung khái niệm phát triển bền vững, đặc biệt là sự gắn kết giữa các mục tiêu môi trường và phát triển, cùng khả năng xây dựng và áp dụng các quy tắc pháp lý phù hợp để vừa bảo vệ, phục hồi môi trường, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và bảo đảm an ninh quốc gia.¹³

sustainable development goals has been slowed by indirect effects of the COVID-19 pandemic”, *Communications Earth & Environment*, Vol. 4, 2023, 184, DOI: <https://doi.org/10.1038/s43247-023-00846-x>

6 Wang, Di et al., “Assessing the impact of armed conflict on the progress of achieving 17 sustainable development goals”, *iScience*, Vol. 27(12), 2024, 111331, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.isci.2024.111331>

7 Ahsan Anwar, Afshan Hamid, Magdalena Radulescu & Arshian Sharif, “Impact of green policies, geopolitical risks, and imports on green production: formulating the SDG policies for G7 countries”, *Environmental Sciences Europe*, Vol. 37(1), 2025, 116, tr.1/19, DOI: <https://doi.org/10.1186/s12302-025-01173-y>

8 John C. Dernbach, *The essential and growing role of legal education in achieving sustainability*, Widener Law School Legal Studies Research Paper No. 09-20, tr. 489 DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.1471344>

9 Abbas Rajabifard, Masoud Kahalimoghdam, Elisa Lumantama, Nilupa Herath, Felix Kin Peng Hui & Zahra As-sarkhaniki, “Applying SDGs as a systematic approach for incorporating sustainability in higher education”, *International Journal of Sustainability in Higher Education*, Vol. 22(6), tr. 1267, DOI: <https://doi.org/10.1108/IJSHE-10-2020-0418>

10 Dernbach, *ltd*, tr. 489.

11 Đào Trí Úc, “Chính sách pháp luật vì sự phát triển bền vững”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học*, Tập 27, 2011, tr. 70.

12 Md Saiful Karim, Felicity Deane, Abdullah-Al Arif, Andrew Garwood-Gowers, Frances Humphries, MD Mahtab Uddin, Afshin Akhtar-Khavari, Rowena Maguire, Bridget Lewis, Lucy Craddock, Lachlan Robb, Tina Cockburn, Kelly Purser, Sam Boyle, Anne F. Matthew, Brydon Wang và Alex Deagon, “Integrating sustainable development goals in the law curriculum: Legal education for ‘people, planet, and prosperity’”, *Belmont Law Review*, Vol. 12(1), 2024, tr. 202.

13 John C. Dernbach, “Achieving sustainable development: The centrality and multiple facets of integrated decisionmaking”, *Indiana Journal of Global Legal Studies*, Vol. 10, 2003, tr. 247, <https://ssrn.com/abstract=983313>; John C. Dernbach, *ltd*.

Việc định hình khung tư duy bền vững,¹⁴ ý thức trách nhiệm sinh thái¹⁵ và công bằng xã hội cho sinh viên đòi hỏi sự đổi mới trong cách tiếp cận giáo dục pháp luật sang hướng tích hợp và có tính liên ngành hiệu quả hơn, thay vì phải cắt giảm hoặc bổ sung thêm các môn học mới vào trong chương trình đào tạo. Tích hợp các nội dung SDG vào các môn học luật đã có sẵn nghĩa là lồng ghép có chủ đích các giá trị, mục tiêu và các vấn đề của SDG để làm giàu nội dung giảng dạy và sâu sắc thêm góc nhìn phát triển bền vững trong chính các môn học luật hiện có. Theo Karim, việc tích hợp SDG không làm thay đổi nền tảng chương trình mà giúp mở rộng nội dung một cách hợp lý¹⁶ và là bước đi chuẩn bị kỹ lưỡng cho sinh viên luật để hành nghề một cách có trách nhiệm trong bối cảnh toàn cầu phức tạp và nhiều biến động. SDG sẽ là cầu nối mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đào tạo luật vượt ra ngoài lý thuyết hàn lâm, gắn mục tiêu đào tạo với thực tiễn và đóng vai trò định hình niềm tin, nhân cách nghề nghiệp của sinh viên.¹⁷

Theo xu hướng quốc tế, tích hợp SDG vốn đã được thúc đẩy mạnh mẽ ở lĩnh vực giáo dục kinh doanh và công nghệ. Selwyn cho rằng các cơ sở giáo dục cần vượt qua tư duy “giải pháp công nghệ đơn tuyến” (*techno-solutionism*) để tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững toàn diện hơn,¹⁸ đặc biệt trong bối cảnh giáo dục số, trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc xã hội và môi trường. Tại châu Á, Jindal Global Law School (Ấn Độ) đã tích hợp các giá trị của SDGs vào chương trình giảng dạy luật thông qua nghiên cứu liên ngành và hoạt động xã hội, đồng thời xem SDG là nguyên tắc nền tảng trong quản trị và học thuật để xây dựng văn hóa phát triển bền vững toàn diện.¹⁹ SDG Compass là một khuôn khổ hướng dẫn được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục và doanh nghiệp, thể hiện qua việc được áp dụng trong nghiên cứu trên 989 doanh nghiệp thuộc 53 quốc gia, nhằm hỗ trợ lồng ghép các SDGs vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và vận hành, qua đó góp phần tạo ra giá trị kinh tế và xã hội.²⁰ Một số mô hình lồng ghép tiêu biểu bao gồm phương pháp học tập dựa trên dự án giải quyết vấn đề thật (*problem-based learning*);²¹ học tập gắn với công việc (*work-based learning*);²² pháp luật thực hành (*legal clinics*) hướng tới cộng đồng yếu thế thông qua dịch vụ pháp lý miễn phí, đồng thời đào tạo kỹ năng nghề luật cho sinh viên;²³ xu hướng tích hợp vào chương trình chuyên ngành thông qua hợp tác giữa luật, kinh tế, khoa học môi trường và công nghệ, dựa trên phản ánh thực tế rằng không một ngành riêng lẻ nào có thể đưa ra giải pháp cho toàn bộ những thách thức toàn cầu phức tạp hiện nay.²⁴

14 Michael Bonnett, “Education for sustainable development: Sustainability as a frame of mind”, *Journal of Philosophy of Education*, Vol. 37(4), 2003, tr. 675.

15 M. R. Rosen, *Sustainability and eco-responsibility*, Nxb. Chemical Publishing Company, Los Angeles, California, 2015, tr. 1990.

16 Karim et al., *ltd*, tr. 199.

17 Tony George Puthucherril, Charu Sharma, Saurabh Sood, Stuti Lal, “Integrating the sustainable development goals into India’s legal education landscape: The What, Why and How of a Reform Paradigm”, *Asian Journal of Legal Education*, Vol. 12(1), 2025, tr. 59, DOI: <https://doi.org/10.1177/23220058241265614>

18 Neil Selwyn, “Lessons to be learnt? Education, techno-solutionism, and sustainable development”, in *Technology and sustainable development: The Promise and pitfalls of techno-solutionism*, Routledge, London, 2023, tr. 71–83.

19 Puthucherril et al, *ltd*, tr. 42.

20 Isabel-María García-Sánchez, Beatriz Aibar-Guzmán, Cristina Aibar-Guzmán, Lázaro Rodríguez-Ariza, “Sell” recommendations by analysts in response to business communication strategies concerning the sustainable development goals and the SDG compass”, *Journal of Cleaner Production*, Vol. 255, 2020, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2020.120194>

21 Karim et al., *ltd*, tr. 210.

22 Petra Molthan-Hill, Fiona Winfield, Jerome Baddley & Susan Hill, “Work-based learning: students solving sustainability challenges through strategic business partnerships”, *Redefining Success: Integrating Sustainability into Management Education*, London: Taylor and Francis, 2017, tr. 201.

23 Paul McKeown, Ulrich Stege & Maxim Tomoszek, “Clinical legal education in Europe and implementation of sustainable development goals”, *Implementing the UN Sustainable Development Goals – Regional Perspectives*, Springer, Cham, 2023, DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-17461-2_20

24 Dash, Sambit, Guruprasad Rao và Preetham Kumar, “Embedding the SDGs into curricula via an interdisciplinary approach”, *Times Higher Education*, 2024, <https://www.timeshighereducation.com/campus/embedding-sdgs-curricula-interdisciplinary-approach>, truy cập 10/8/2025.

Ở một góc độ khác, trong cuộc thảo luận về tư tưởng pháp lý liên quan đến nhân phẩm - giá trị con người (*human dignity*), cách hiểu về SDG có thể phải được định hình lại. Theo May và Daly, SDG không đơn thuần là danh sách các nhiệm vụ kỹ thuật mà là biểu hiện cụ thể hóa của cam kết toàn cầu đối với nhân phẩm con người. Mỗi mục tiêu, từ xóa đói nghèo, đảm bảo giáo dục đến bảo vệ môi trường, đều nhằm mục tiêu giúp con người đạt đến và được sống trong điều kiện xứng đáng với phẩm giá vốn có của mình.²⁵ Như vậy, có thể thấy rằng chính *nhân phẩm* là điểm kết nối quan trọng giúp thống nhất các SDG tưởng chừng rời rạc thành một hệ thống triết lý và pháp lý có tính toàn thể, nơi con người là trung tâm bảo vệ và phát triển. Do đó, vấn đề giáo dục hay triển khai các SDG không thể tách rời khỏi việc tôn vinh các giá trị tốt đẹp của con người. Các quốc gia sẽ khó đạt được phát triển bền vững nếu không công nhận và bảo vệ giá trị bình đẳng, cũng như không thể đạt được nhân phẩm nếu các điều kiện sống cơ bản (nước sạch, giáo dục, môi trường an toàn và lành mạnh...) không được đảm bảo.

Tất cả những nỗ lực trên cho thấy rằng giáo dục pháp luật không thể đứng ngoài tiến trình phát triển bền vững toàn cầu. Đào tạo luật không còn chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức và kỹ năng chuyên môn, mà cần hướng đến việc hình thành đội ngũ luật sư, nhà hoạch định và thực thi chính sách có trách nhiệm xã hội, thấu hiểu các vấn đề phát triển bền vững. Ở Việt Nam, đây là bước đi thiết yếu để đào tạo nguồn nhân lực có khả năng chủ động giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường, phát triển những nhà luật học biết kết nối pháp luật với các mục tiêu phát triển bền vững, sẵn sàng đóng góp vào tiến trình xây dựng một xã hội công bằng, thịnh vượng và hài hòa hơn.

2. Hiện trạng tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào chương trình đào tạo luật ở Việt Nam

2.1. Tổng quan

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của hệ thống giáo dục pháp luật Việt Nam, việc tích hợp các SDG vào chương trình đào tạo luật vẫn mới dừng ở giai đoạn khởi đầu, thiếu sự định hình hệ thống. Về mặt nội dung, quá trình tích hợp SDG vào chương trình đào tạo luật tại Việt Nam đã có những thành tựu tích cực với các mô hình điểm và nhận thức bắt đầu lan tỏa. Việc xác định các là đích đến chiến lược cho mọi lĩnh vực, đặc biệt với ngành luật, lĩnh vực quan trọng trong định hình hành vi,²⁶ điều chỉnh các quan hệ kinh tế và môi trường. Nhà nước ta đã xác lập chiến lược phát triển bền vững trong nhiều văn kiện và chủ trương xuyên suốt,²⁷ với mục tiêu phát triển hệ thống pháp luật bền vững, minh bạch nhằm giữ vai trò đột phá để phát triển. Về phạm vi lan tỏa, ngày càng nhiều trường trong nước nhận thức rõ vai trò của SDG, triển khai rộng rãi các diễn đàn, hội thảo quốc gia thu hút các nhà khoa học, quản lý, chuyên gia cùng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác và xây dựng cộng đồng nghiên cứu pháp luật và phát triển bền vững ngày càng sôi động.²⁸ Các trường đã từng bước lồng ghép nội dung SDG vào môn học chuyên ngành gắn với các mục tiêu SDG cụ

25 The SDGs – the embodiment of sustainability in the international legal order – are designed to advance human dignity, something reflected in the very text of the SDGs” – May và Daly, *ibid.*

26 Bilz, Kenworthy & Janice Nadler, “Law, moral attitudes, and behavioral change”, *The Oxford Handbook of Behavioral Economics and the Law*, 2014, DOI: <https://doi.org/10.1093/oxfordhb/9780199945474.013.0010>

27 Nguyễn Tấn Khoa, “Quan điểm của Đảng về phát triển bền vững tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử*, <https://kinhtevadubao.vn/quan-diem-cua-dang-ve-phat-trien-ben-vung-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-29355.html>, truy cập ngày 06/8/2025.

28 Nhật Hồng, “Hàng trăm nhà khoa học tìm giải pháp lấp khoảng trống pháp lý vì mục tiêu phát triển bền vững”, *Đại biểu Nhân dân*, <https://daibieunhandan.vn/hang-tram-nha-khoa-hoc-tim-giai-phap-lap-khoang-trong-phap-ly-vi-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-10373952.html>, truy cập ngày 06/8/2025.

thể, đưa các bài giảng về môi trường và phát triển bền vững trở thành một phần chính thức của chương trình đào tạo, giúp sinh viên tiếp cận các vấn đề ô nhiễm, phát triển bền vững và các tác động xã hội. Ví dụ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đã tiên phong trong việc phát triển mô hình đào tạo công dân toàn cầu hành động vì sự phát triển bền vững, tạo ra một chuẩn mực tiên tiến cho việc tích hợp SDG vào giáo dục đại học. Các nội dung về kinh doanh bền vững, quản trị môi trường, công nghệ xanh được đưa vào chương trình học với 5 trụ cột tích hợp: đào tạo, nghiên cứu, vận hành, quản trị và kết nối cộng đồng.²⁹ Mặc dù những thành tựu này cho thấy tiềm năng hứa hẹn và giá trị rõ ràng của việc lồng ghép SDG vào chương trình đào tạo luật, quá trình hiện thực hóa mục tiêu này vẫn đối mặt với nhiều trở ngại và thách thức cần được nhận diện và xử lý một cách hệ thống.

2.2. Nhận diện những trở ngại, thách thức trong tích hợp mục tiêu phát triển bền vững trên thế giới

Quá trình tích hợp SDG vào giáo dục đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng đang đối mặt với nhiều rào cản mang tính hệ thống, nhận thức và phương pháp. Thách thức căn bản đầu tiên là khoảng cách giữa nhận thức chính sách và hành động thực tiễn tại các cơ sở giáo dục, một số nhà nghiên cứu cho rằng phần lớn chương trình mới dừng lại ở những tuyên bố định hướng mà chưa có cơ chế triển khai đồng bộ và hiệu quả.³⁰ Bản chất liên ngành và sự gắn kết chặt chẽ giữa các SDG đòi hỏi cách tiếp cận đổi mới theo hướng đa ngành, tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy trong các cơ sở đào tạo luật vẫn thường bị giới hạn bởi cấu trúc môn học rời rạc và khung chương trình thiếu linh hoạt. Hơn nữa, nhận thức chung của sinh viên về phát triển bền vững thường đồng nhất với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên³¹ mà ít thảo luận các vấn đề quan trọng khác của kinh tế - xã hội như bất bình đẳng (về giới, về tiếp cận dịch vụ cơ bản, vốn, cơ hội kinh tế và việc làm,...), đói - nghèo, bạo lực, dẫn tới sự hạn chế trong năng lực hành động đối với những vấn đề bền vững phức tạp. Thêm vào đó, tình trạng chỉ lựa chọn các mục tiêu SDG phù hợp với lợi thế hoặc mục tiêu của tổ chức khiến các cơ sở giáo dục và đối tác bỏ qua các mục tiêu khó triển khai, làm suy giảm tác động tổng thể của phát triển bền vững.³² Các rào cản khác bao gồm áp lực thời lượng chương trình đã quá tải, thiếu nguồn lực đào tạo và bồi dưỡng giảng viên, cùng với sự chi phối của tư duy tăng trưởng kinh tế trong tiếp cận phát triển bền vững,³³ dẫn tới nguy cơ đồng hóa SDGs vào các mô hình phát triển chưa bền vững.

2.3. Những trở ngại trong tích hợp mục tiêu phát triển bền vững vào đào tạo luật ở Việt Nam

Tại Việt Nam, dù hệ thống đào tạo luật đã mở rộng nhanh chóng cả về quy mô và loại hình cơ sở, việc lồng ghép SDG vào chương trình đào tạo vẫn gặp trở ngại đáng kể. Nghiên cứu trong khuôn khổ Diễn đàn Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn

29 Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, "17.4.2. Chương trình học của UEH có các nội dung liên quan đến bền vững & SDGs", <https://future.ueh.edu.vn/the-impact-ranking/sdgs-item/17-4-2-chuong-trinh-hoc-cua-ueh-co-cac-noi-dung-lien-quan-den-ben-vung-sdgs/>, truy cập 07/8/2025.

30 Karim et al., *ltd*, tr.198.

31 Nghiên cứu trên 716 sinh viên ở các nước châu Âu cho thấy sinh viên đại học thường nhận thức phát triển bền vững là đồng nghĩa với việc quản lý môi trường và quản lý tài nguyên, với thái độ được định hình bởi kiến thức về các hoạt động như giảm thiểu chất thải và bảo tồn thiên nhiên. Xem: Susana Leal et al., "Exploring sustainable development perceptions among higher education students: An empirical study on knowledge, attitudes, and behaviours", *Cleaner and Responsible Consumption*, Vol. 14, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.clrc.2024.100223>

32 Katherine L. Christ & Roger L. Burritt, "Implementation of sustainable development goals: The role for business academics", *Australian Journal of Management*, Vol. 44(4), 2019, tr. 573, DOI: 10.1177/0312896219870575

33 Natália Teixeira, Rosa Rodrigues & António Rodrigues, "Economic growth and environmental sustainability in more and less sustainable countries", *Discover Sustainability*, Vol. 6(1), 2025, tr.12/15, DOI: <https://doi.org/10.1007/s43621-025-01546-6>

hóa của Liên Hợp Quốc (*United Nations Educational Scientific and Cultural Organization, UNESCO*) năm 2019 chỉ ra rằng nhận thức và năng lực triển khai giáo dục vì phát triển bền vững chưa đồng đều giữa các nhóm ngành và cơ sở đào tạo,³⁴ đặc biệt thiếu khung hướng dẫn cụ thể cho khối ngành luật. Về nội dung, chương trình luật hiện nay vẫn chú trọng đào tạo kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp thuần túy, chưa phản ánh đầy đủ các thách thức pháp lý hiện đại liên quan đến phát triển bền vững.³⁵ Về đội ngũ giảng dạy, giảng viên nhìn chung có nền tảng học thuật tốt nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực liên quan đến SDG từ kinh nghiệm hoạt động xã hội cụ thể. Những nỗ lực tích hợp SDG vào giảng dạy chủ yếu phụ thuộc vào nỗ lực cá nhân giảng viên. Hiện nay, chưa có yêu cầu bắt buộc hoặc cơ chế đánh giá về mức độ tích hợp SDG trong chuẩn đầu ra ngành luật. Về tài liệu giảng dạy, các cơ sở đào tạo luật vẫn đang thiếu giáo trình chuyên biệt về pháp luật và phát triển bền vững, hiện chỉ có một số ít tài liệu như Giáo trình Pháp luật và sự phát triển bền vững do Tiến sĩ Nguyễn Văn Đại chủ biên.³⁶ Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực nghiên cứu ở địa phương,³⁷ đặc biệt là ngoài hai trung tâm lớn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, còn hạn chế, gây khó khăn cho việc triển khai các hình thức học tập trải nghiệm, thực hành hay hợp tác quốc tế - những yếu tố then chốt để đưa SDG vào thực tiễn đào tạo luật. Những rào cản này cho thấy nhu cầu cấp thiết về một chiến lược quốc gia và ngành luật nhằm chuẩn hóa, thể chế hóa và hỗ trợ nguồn lực cho việc tích hợp SDG trong đào tạo luật tại Việt Nam.

3. Định hướng, giải pháp nhằm tăng cường tích hợp mục tiêu phát triển bền vững trong đào tạo luật

Việc tăng cường tích hợp các SDG vào đào tạo luật đòi hỏi một chiến lược toàn diện, bao gồm cải tiến chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực giảng viên, mở rộng kết nối với cộng đồng nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ.

Thứ nhất, cần thiết kế và cải tiến chương trình đào tạo theo hướng liên ngành, trong đó các môn học luật không chỉ truyền đạt kiến thức pháp lý thuần túy mà còn lồng ghép các mục tiêu nâng cao nhận thức và trách nhiệm về môi trường, bình đẳng giới, kinh tế bền vững và quyền con người. Mô hình học tập liên ngành hoặc đa ngành có thể giúp sinh viên nhận diện mối quan hệ chặt chẽ giữa pháp luật và các vấn đề phát triển bền vững, đồng thời khắc phục tình trạng ngăn cách giữa các lĩnh vực kiến thức. Sự dung hòa giữa chiều sâu và liên kết đa ngành chính là chìa khóa để khắc phục tình trạng chia cắt giữa các lĩnh vực pháp lý khi tiếp cận SDG, đồng thời phát triển một nền giáo dục pháp luật có khả năng góp phần thực thi những mục tiêu bền vững toàn cầu.

Thứ hai, trong đào tạo luật gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, việc phát triển năng lực của sinh viên cần vượt ra ngoài yêu cầu kiến thức chuyên môn, bao gồm các năng lực cốt lõi như tư duy hệ thống, phân tích chính sách và đánh giá tác động pháp luật, tư duy liên ngành, cũng như ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức

34 Quan Hoang Vuong, Le Anh Vinh và Tran Trung (biên tập), “Academic contributions to the UNESCO 2019 forum on education for sustainable development and global citizenship”, *Sustainability, MDPI* 2020, https://www.mdpi.com/journal/sustainability/special_issues/UNESCO_2019, truy cập ngày 15/8/2025.

35 Hoàng Thị Kim Quế và Lê Thị Phương Nga, “Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay”, *Trang Thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương*, 2022, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/nhung-han-che-chu-yeu-va-giai-phap-khac-phuc-nham-nang-cao-chat-luong-xay-dung-phap-luat-o-nuoc-ta-hien-nay-310649/>; Nguyễn Thanh Hà, “Luật sư trong thời đại 4.0: Thời cơ và thách thức”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, 2022, <https://lsvn.vn/luat-su-trong-thoi-dai-40-thoi-co-va-thach-thuc1665331186-a124992.html>, truy cập ngày 15/8/2025.

36 Nguyễn Văn Đại (chủ biên), *Giáo trình Pháp luật và sự phát triển bền vững*, Nxb. Đại học Vinh, 2024.

37 Lê Hồng Hạnh, “Các điều kiện cần và đủ để pháp luật có khả năng giúp hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững – Tập 1: Pháp luật Việt Nam về phát triển bền vững và định hướng đổi mới*, Nxb. Công Thương, 2025, tr. 9.

ngành nghiệp. Trong đó, tư duy hệ thống được xem là năng lực nền tảng giúp người học nhận diện mối liên hệ giữa các vấn đề pháp lý với các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường của phát triển bền vững. Các các hình thức học tập trải nghiệm, giải quyết vấn đề thực tiễn và “*phòng thí nghiệm sống*” cần được triển khai thường xuyên hơn, qua đó giúp sinh viên chủ động tiếp cận các vấn đề SDG dưới góc nhìn pháp lý.³⁸ Bên cạnh đó, việc xây dựng các thang đo năng lực dành riêng cho kỹ năng và kiến thức về SDG³⁹ sẽ giúp bảo đảm đánh giá được toàn diện cả kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên đối với phát triển bền vững. Ví dụ, nhóm tác giả Hugh Finn đã đề xuất phương thức đánh giá bằng bảng tiêu chí đánh giá phân tích (*analytic assessment rubrics*) nhằm phát triển năng lực đánh giá của sinh viên luật trong ba lĩnh vực: (i) kỹ năng tư duy phản biện chung, (ii) khả năng tự đánh giá và (iii) lý luận đánh giá.⁴⁰ Bộ tiêu chí đánh giá này có thể được áp dụng để chấm điểm kỹ năng của sinh viên trong việc phát triển và rèn luyện khả năng phán đoán giá trị pháp lý, đặc biệt khi liên kết các SDG với các quy định pháp luật hiện hành.

Thứ ba, tăng cường năng lực giảng viên và hợp tác học thuật đóng vai trò then chốt. Giảng viên cần được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về SDG và phương pháp sư phạm phù hợp; đặc biệt phương pháp mới như tiếp cận sư phạm chuyển hóa giúp người học vừa nắm kiến thức, vừa được khơi gợi cảm xúc và thúc đẩy hành động,⁴¹ hướng tới công lý xã hội và môi trường; đồng thời cần đầu tư, khuyến khích giảng viên tham gia các mạng lưới nghiên cứu và dự án quốc tế để cập nhật kiến thức mới;⁴² phát huy sáng tạo nền tảng đào tạo luật ở góc độ tiếp cận liên ngành bằng cách thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nghiên cứu cấp bộ môn/khoa (hàng tháng) nơi mỗi giảng viên các môn luật có thể chia sẻ nghiên cứu của họ về các vấn đề phát triển bền vững liên quan đến chuyên môn, đồng thời áp dụng các mô hình hội thảo cho giảng viên luật để xây dựng dự án nghiên cứu liên ngành, bao gồm các chủ đề bền vững.

Thứ tư, hoạt động kết nối với cộng đồng và các tổ chức, cá nhân hoạt động nghề nghiệp có liên quan sẽ giúp đào tạo luật gắn kết hơn với thực tiễn.⁴³ Các hoạt động hợp tác với cơ quan nhà nước, tổ chức quốc tế, đoàn luật sư và doanh nghiệp, như phiên tòa giả định, thực tập nghề nghiệp hoặc dự án tư vấn pháp lý về các vấn đề SDG có vai trò nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học luật, đồng thời giúp sinh viên hiểu được vai trò của pháp luật trong việc giải quyết các thách thức phát triển bền vững.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ trong đào tạo luật là một hướng đi tất yếu.⁴⁴ Việc tận dụng nền tảng trực tuyến, trí tuệ nhân tạo và công cụ mô phỏng tình huống sẽ tạo ra môi trường học tập linh hoạt, phong phú, đồng thời giúp phát triển các công cụ đo lường năng lực SDG của sinh viên một cách hiệu quả. Công nghệ cũng có thể hỗ trợ tạo ra kho học liệu mở và thúc đẩy hợp tác học thuật xuyên biên giới.

38 Sadie Whittam, “Keep it real: The case for introducing authentic tasks in the undergraduate law degree,” *Legal Education Review*, Vol. 33, 2023, tr. 127.

39 Jungbadoor et al., “SDG rubrics for higher education: Framework design, indicator development, and practical applications”, *Tertiary Education and Management*, Vol. 31, 2025, tr. 65, DOI: <https://doi.org/10.1007/s11233-025-09153-w>

40 Hugh Finn, Stephanie Bruce, Meika Atkins, Christina Do, Andrew Brennan, Janie Brown & Anna Barbara Tarabasz, “Developing the evaluative judgment of law students through assessment rubrics”, *Journal of the Australasian Law Academics Association*, Vol. 15, 2022, tr. 13.

41 Wendy Wakefield, Andrea E. Weinberg, Esther Pretti, Eileen G. Merritt, Carlie Trott, “When I act consciously, I can see a brighter world around me: Preservice teacher readiness to support transformative sustainability learning,” *Environmental Education Research*, Vol. 28(11), 2022, tr. 1672, DOI: [10.1080/13504622.2022.2085246](https://doi.org/10.1080/13504622.2022.2085246)

42 Helen Kopnina, “Education for the future? Critical evaluation of education for sustainable development goals”, *The Journal of Environmental Education*, 51(4), 2020, tr.280-291, <https://doi.org/10.1080/00958964.2019.1710444>

43 Michael Legg, “New skills for new lawyers: Responding to technology and practice developments”, *The Future of Australian Legal Education (Thomson Reuters 2018)*, <https://ssrn.com/abstract=3235075>

44 Goswami, Dr Parineeta, “Revolutionizing legal education: The role of artificial intelligence in shaping the future of law teaching and learning”, *SSRN Electronic Journal*, 2025, DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.5123719>

Kết luận

Khi thúc đẩy chính sách giáo dục vì sự phát triển bền vững trở thành một trong năm ưu tiên toàn cầu,⁴⁵ mỗi quốc gia lại đứng trước bài toán riêng về cách định hình khung lý thuyết và cơ chế đánh giá chính sách phù hợp với bản sắc văn hóa, xã hội, kinh tế và môi trường của mình.⁴⁶ Tuy nhiên, sau những lời kêu gọi về “tăng trưởng kinh tế bao trùm và bền vững”⁴⁷ là bức tranh hậu trường của bất bình đẳng trong tiếp cận tài nguyên thiên nhiên, vốn, công nghệ và tri thức; chênh lệch về lợi thế cạnh tranh; cùng những hệ quả kéo dài từ quá khứ thuộc địa, tất cả đan xen tạo thành những rào cản sâu xa và phức tạp đối với việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Trong khi các ngành đào tạo về kinh tế ngày càng chiếm ưu thế,⁴⁸ định hướng tìm kiếm lợi ích từ tăng trưởng kinh tế nhanh trở thành một trong những động lực nổi bật trong quá trình học tập của sinh viên, chi phối cả hoạt động tổ chức đào tạo. Trong môi trường đó, những giá trị cốt lõi như tính toàn vẹn sinh thái,⁴⁹ công bằng giữa các thế hệ,⁵⁰ hay quyền tồn tại của các loài phi nhân loại (*non-humans*)⁵¹ có khả năng dần bị mờ nhạt, nhường chỗ cho định kiến nhân loại trung tâm (*anthropocentric bias*) lấy kinh tế làm thước đo phát triển xã hội.⁵²

Trước bối cảnh đó, đào tạo luật trở thành một điểm tựa quan trọng, không chỉ góp phần cung cấp nền tảng pháp lý để định hướng hành vi và thúc đẩy công lý, nhân quyền, quản trị minh bạch, mà còn giúp hình thành một tầm nhìn phát triển bền vững gắn với trách nhiệm đối với tương lai. Việc tích hợp SDG vào từng học phần luật, vì vậy, không chỉ là sứ mệnh của thời đại mà còn là lời mời gọi mở cho những nghiên cứu sâu sắc hơn, để mỗi môn học trở thành cầu nối giữa pháp luật, công bằng xã hội, toàn vẹn sinh thái và sự thịnh vượng chung của nhân loại. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] James May & Erin Daly, “The role of human dignity in achieving the UN sustainable development goals”, *International Environmental Law-making and Diplomacy Review*, 2019
 - [2] Tan, Tay Kay Luan, Milenko Gudić, Patricia M. Flynn, Milenko Gudić, và Patricia M. Flynn, *Struggles and successes in the pursuit of sustainable development*, Routledge, 2020, DOI: <https://doi.org/10.4324/9781351140560>
 - [3] Haixia Yuan, Xiaoming Wang, Lei Gao, Tao Wang, Bingsheng Liu, Dongping Fang & Yi Gao, “Progress towards the sustainable development goals has been slowed by indirect effects of the COVID-19 pandemic”, *Communications Earth & Environment*, Vol. 4, 2023, 184, DOI: <https://doi.org/10.1038/s43247-023-00846-x>
-
- 45 Sachs, Jeffrey D., Lafortune, Guillaume, Fuller, Grayson, Iablouovski, Guilherme, *Financing sustainable development to 2030 and mid-century. Sustainable development report 2025*, Dublin University Press, Paris & Dublin, 2025, DOI: <https://doi.org/10.25546/111909>
 - 46 Kiều Thị Kính, Nguyễn Thu Hà, Lê Anh Vinh, “Xây dựng khung lý thuyết đánh giá chính sách Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 07(20), 2024, tr. 8.
 - 47 Kopnina, H., “Education for the future? Critical evaluation of education for sustainable development goals”, *The Journal of Environmental Education*, Vol. 4(5), 2020, tr. 288.
 - 48 Wang, Long, Deepak Malhotra, and J. Keith Murnighan, “Economics Education and Greed”, *Academy of Management Learning & Education*, Vol. 4(10), 2011, tr. 643, DOI: [doi:10.5465/amle.2009.0185](https://doi.org/10.5465/amle.2009.0185)
 - 49 Giulio A. De Leo, Simon Levin, “The multifaceted aspects of ecosystem integrity”, *Conservation Ecology*, Vol. 1(1), Article 3, 1997, DOI: <https://doi.org/10.5751/ES-00022-010103>
 - 50 Summers, J.K., Smith, L.M., “The role of social and intergenerational equity in making changes in human well-being sustainable”, *AMBIO*, Vol. 43, 2014, DOI: <https://doi.org/10.1007/s13280-013-0483-6>
 - 51 Robin Attfield & Rebekah Humphreys, “Nonhuman animals and the scope of justice”, *The Journal of Value Inquiry*, 2025, DOI: <https://doi.org/10.1007/s10790-024-10022-9>; Pepper, A., Beyond Anthropocentrism: Cosmopolitanism and Nonhuman Animals. *Global Justice (Downer, A.C.T.)*, Vol. 9(2), 2017, DOI: <https://doi.org/10.21248/gjn.9.2.114>
 - 52 Kopnina, H., Washington, H., Taylor, B. et al., “Anthropocentrism: More than Just a misunderstood problem”, *Journal of Agricultural and Environmental Ethics*, Vol. 31, 2018, tr. 115.

- [4] Wang, Di et al., “Assessing the impact of armed conflict on the progress of achieving 17 sustainable development goals”, *iScience*, Vol. 27(12), 2024, 111331, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.isci.2024.111331>
- [5] Ahsan Anwar, Afshan Hamid, Magdalena Radulescu & Arshian Sharif, “Impact of green policies, geopolitical risks, and imports on green production: formulating the SDG policies for G7 countries”, *Environmental Sciences Europe*, Vol. 37(1), 2025, 116, DOI: <https://doi.org/10.1186/s12302-025-01173-y>
- [6] John C. Dernbach, “Achieving sustainable development: The centrality and multiple facets of integrated decisionmaking”, *Indiana Journal of Global Legal Studies*, Vol. 10, 2003
- [7] Abbas Rajabifard, Masoud Kahalimoghadam, Elisa Lumantarna, Nilupa Herath, Felix Kin Peng Hui, và Zahra Assarkhaniki, “Applying SDGs as a systematic approach for incorporating sustainability in higher education”, *International Journal of Sustainability in Higher Education*, Vol. 22(6), DOI: <https://doi.org/10.1108/IJSHE-10-2020-0418>
- [8] Đào Trí Úc, “Chính sách pháp luật vì sự phát triển bền vững”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Luật học*, Tập 27, 2011 [trans: Dao Tri Uc, “Legal policy for sustainable development”, *VNU Journal of Science: Law*, Vol. 27, 2011]
- [9] Md Saiful Karim, Felicity Deane, Abdullah-Al Arif, Andrew Garwood-Gowers, Frances Humphries, MD Mahtab Uddin, Afshin Akhtar-Khavari, Rowena Maguire, Bridget Lewis, Lucy Craddock, Lachlan Robb, Tina Cockburn, Kelly Purser, Sam Boyle, Anne F. Matthew, Brydon Wang và Alex Deagon, “Integrating sustainable development goals in the law curriculum: Legal education for ‘people, planet, and prosperity’”, *Belmont Law Review*, Vol. 12(1), 2024
- [10] Michael Bonnett, “Education for sustainable development: Sustainability as a Frame of Mind”, *Journal of Philosophy of Education*, Vol. 37(4), 2003
- [11] M. R. Rosen, *Sustainability and eco-responsibility*, Nxb. Chemical Publishing Company, Los Angeles, California, 2015
- [12] Tony George Puthucherril, Charu Sharma, Saurabh Sood, Stuti Lal, “Integrating the sustainable development goals into India’s legal education landscape: The what, why and how of a reform paradigm”, *Asian Journal of Legal Education*, Vol. 12(1), 2025, DOI: <https://doi.org/10.1177/23220058241265614>
- [13] Neil Selwyn, “Lessons to be learnt? Education, techno-solutionism, and sustainable development”, in *Technology and Sustainable Development: The Promise and Pitfalls of Techno-Solutionism*, Routledge, London, 2023
- [14] Isabel-María García-Sánchez, Beatriz Aibar-Guzmán, Cristina Aibar-Guzmán, Lázaro Rodríguez-Ariza, “‘Sell’ recommendations by analysts in response to business communication strategies concerning the sustainable development goals and the SDG compass”, *Journal of Cleaner Production*, Vol. 255, 2020, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2020.120194>
- [15] Petra Molthan-Hill, Fiona Winfield, Jerome Baddley & Susan Hill, “Work-based learning: Students solving sustainability challenges through strategic business partnerships”, *Redefining Success: Integrating Sustainability into Management Education*, London: Taylor and Francis, 2017
- [16] Paul McKeown, Ulrich Stege & Maxim Tomoszek, “Clinical legal education in Europe and implementation of sustainable development goals”, *Implementing the UN Sustainable Development Goals – Regional Perspectives*, Springer, Cham, 2023, DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-031-17461-2_20
- [17] Dash, Sambit, Guruprasad Rao & Preetham Kumar, “Embedding the SDGs into curricula via an interdisciplinary approach”, *Times Higher Education*, 2024
- [18] Bilz, Kenworthy & Janice Nadler, “Law, moral attitudes, and behavioral change”, *The Oxford Handbook of Behavioral Economics and the Law*, 2014, DOI: <https://doi.org/10.1093/oxfordhb/9780199945474.013.0010>

- [19] Susana Leal et al., “Exploring sustainable development perceptions among higher education students: An empirical study on knowledge, attitudes, and behaviours”, *Cleaner and Responsible Consumption*, Vol. 14, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.clrc.2024.100223>
- [20] Katherine L. Christ & Roger L. Burritt, “Implementation of sustainable development goals: The role for business academics”, *Australian Journal of Management*, Vol. 44(4), 2019, DOI: 10.1177/0312896219870575
- [21] Natália Teixeira, Rosa Rodrigues & António Rodrigues, “Economic growth and environmental sustainability in more and less sustainable countries”, *Discover Sustainability*, Vol. 6(1), 2025 DOI: <https://doi.org/10.1007/s43621-025-01546-6>
- [22] Quan Hoang Vuong, Le Anh Vinh và Tran Trung, “Academic contributions to the UNESCO 2019 forum on education for sustainable development and global citizenship”, *Sustainability*, MDPI 2020
- [23] Nguyễn Văn Đại (chủ biên), *Giáo trình pháp luật và sự phát triển bền vững*, Nxb. Đại học Vinh, 2024 [trans: Nguyen Van Dai (chief editor), *Textbook on law and sustainable development*, Vinh University Publishing House, 2024]
- [24] Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 17.4.2. Chương trình học của UEH có các nội dung liên quan đến bền vững & SDGs [trans: University of Economics Ho Chi Minh City, “17.4.2. UEH Curriculum Includes Content Related to Sustainability & SDGs”]
- [25] Nhật Hồng, “Hàng trăm nhà khoa học tìm giải pháp lấp khoảng trống pháp lý vì mục tiêu phát triển bền vững”, *Đại biểu Nhân dân* [trans: “Hundreds of Scientists Seek Solutions to Fill Legal Gaps for the Goal of Sustainable Development,” *Dai bieu Nhan dan (online)*]
- [26] Nguyễn Tấn Khoa, “Quan điểm của Đảng về phát triển bền vững tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử* [trans: Nguyen Tan Khoa, “The Communist Party’s Perspective on Sustainable Development in Vietnam: Current Situation and Solutions”, *Electronic Journal of Economics and Forecasting*]
- [27] Helen Kopnina, “Education for the future? Critical evaluation of education for sustainable development goals”, *The Journal of Environmental Education*, 51(4), 2020, <https://doi.org/10.1080/00958964.2019.1710444>
- [28] Kopnina, H., Washington, H., Taylor, B. et al., “Anthropocentrism: More than Just a misunderstood problem”, *Journal of Agricultural and Environmental Ethics*, Vol. 31, 2018
- [29] Lê Hồng Hạnh, “Các điều kiện cần và đủ để pháp luật có khả năng giúp hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững – Tập 1: Pháp luật Việt Nam về phát triển bền vững và định hướng đổi mới*, Nxb. Công Thương, 2025 [Le Hong Hanh, “Necessary and sufficient conditions for the law to be able to help realize the goal of sustainable development”, *Proceedings of the national scientific conference law for sustainable development goals – Volume 1: Vietnamese law on sustainable development and innovation orientation*, Industry and Trade Publishing House, 2025]
- [30] Robin Attfield & Rebekah Humphreys, “Nonhuman animals and the scope of justice”, *The Journal of Value Inquiry*, 2025, DOI: <https://doi.org/10.1007/s10790-024-10022-9>
- [31] Pepper, A., Beyond Anthropocentrism: Cosmopolitanism and Nonhuman Animals. *Global Justice (Downer, A.C.T.)*, Vol. 9(2), 2017, DOI: <https://doi.org/10.21248/gjn.9.2.114>
- [32] Sadie Whittam, “Keep it real: The case for introducing authentic tasks in the undergraduate law degree,” *Legal Education Review*, Vol. 33, 2023
- [33] Summers, J.K., Smith, L.M., “The role of social and intergenerational equity in making changes in human well-being sustainable”, *AMBIO*, Vol. 43, 2014, DOI: <https://doi.org/10.1007/s13280-013-0483-6>
- [34] SDG Transformation Center, “A decade after their adoption at the UN, the world remains highly committed to the sustainable development goals – The sustainable development report 2025”, 2025

- [35] Jungbadoor et al., “SDG rubrics for higher education: Framework design, indicator development, and practical applications”, *Tertiary Education and Management*, Vol. 31, 2025, DOI: <https://doi.org/10.1007/s11233-025-09153-w>
- [36] John C. Dernbach, “Achieving sustainable development: The centrality and multiple facets of integrated decisionmaking”, *Indiana Journal of Global Legal Studies*, Vol. 10, 2003, <https://ssrn.com/abstract=983313>
- [37] Hugh Finn, Stephanie Bruce, Meika Atkins, Christina Do, Andrew Brennan, Janie Brown và Anna Barbara Tarabasz, “Developing the evaluative judgment of law students through assessment rubrics”, *Journal of the Australasian Law Academics Association*, Vol. 15, 2022
- [38] Michael Legg, “New skills for new lawyers: Responding to technology and practice developments”, *The Future of Australian Legal Education (Thomson Reuters 2018)*
- [39] Hoàng Thị Kim Quế và Lê Thị Phương Nga, “Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay”, *Trang Thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương*, 2022 [trans: Hoang Thi Kim Que&Le Thi Phuong Nga, “Major Limitations and Solutions to Improve the Quality of Law-Making in Vietnam Today,” Central Internal Affairs Commission General Information Portal, 2022
- [40] Goswami, Dr Parineeta, “Revolutionizing legal education: The role of artificial intelligence in shaping the future of law teaching and learning”, *SSRN Electronic Journal*, 2025, DOI: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.5123719>
- [41] Sachs, Jeffrey D., Lafortune, Guillaume, Fuller, Grayson, Iablonski, Guilherme, *Financing sustainable development to 2030 and mid-century. Sustainable development report 2025*, Dublin University Press, Paris & Dublin, 2025, DOI: <https://doi.org/10.25546/111909>
- [42] Kiều Thị Kính, Nguyễn Thu Hà, Lê Anh Vinh, “Xây dựng khung lý thuyết đánh giá chính sách Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 07(20), 2024 [trans: Kieu Thi Kinh, Nguyen Thu Ha, Lae Anh Vinh, “Building a theoretical framework for evaluating education policy for sustainable development in Vietnam”, *Vietnam Journal of Educational Science*, Vol. 07(20), 2024]
- [43] Kopnina, H., “Education for the future? Critical evaluation of education for sustainable development goals”, *The Journal of Environmental Education*, Vol. 4(5), 2020
- [44] Wang, Long, Deepak Malhotra, and J. Keith Murnighan, “Economics education and greed”, *Academy of Management Learning & Education*, Vol. 4(10), 2011, DOI: [doi:10.5465/amle.2009.0185](https://doi.org/10.5465/amle.2009.0185)
- [45] Wang, Di et al., “Assessing the impact of armed conflict on the progress of achieving 17 sustainable development goals”, *iScience*, Vol. 27(12), 2024, 111331, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.isci.2024.111331>
- [46] Wendy Wakefield, Andrea E. Weinberg, Esther Pretti, Eileen G. Merritt, Carlie Trott, “When I act consciously, I can see a brighter world around me: Preservice teacher readiness to support transformative sustainability learning,” *Environmental Education Research*, Vol. 28(11), 2022, DOI: [10.1080/13504622.2022.2085246](https://doi.org/10.1080/13504622.2022.2085246)
- [47] Giulio A. De Leo, Simon Levin, “The multifaceted aspects of ecosystem integrity”, *Conservation Ecology*, Vol. 1(1), Article 3, 1997, DOI: <https://doi.org/10.5751/ES-00022-010103>
- [48] Robin Attfield & Rebekah Humphreys, “Nonhuman animals and the scope of justice”, *The Journal of Value Inquiry*, 2025, DOI: <https://doi.org/10.1007/s10790-024-10022-9>
- [49] United Nations DESA, *Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development*, United Nations Publications, 2016